KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI MẦU GIÁO 4 -5 TUỔI - TRƯỜNG MẦM NON THỐNG KÊNH
A. MỤC TIÊU GIÁO DỤC - NỘI DUNG GIÁO DỤC

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
	I. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất										
	*** Phát triển vận động**										
	Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp										
1	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.	- Thực hiện các động tác nhóm tay, lưng, bụng, lườn, chân trong giờ thể dục sáng và bài tập phát triển chung, giờ hoạt động phát triển thể chất.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động										
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện các vận động.	- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.	X								
		- Đi bằng gót chân.							X		
		- Đi khuỵu gối.		X							
		- Đi thăng bằng trên ghế thể dục.				X					
		- Đi theo đường dích dắc.			X						
3	Trẻ kiểm soát được vận động.	- Đi chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.					X				
		- Chạy 15m trong khoảng 10 giây.						X			

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
		- Chạy chậm 60-80m...									X
		- Chạy theo đường dích dắc thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.								X	
4	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động.	- Tung bóng lên cao và bắt bóng.								X	
		- Chuyền bóng qua đầu qua chân.					X				
		- Tung và bắt bóng với người đối diện.	X								
		- Ném trúng đích nằm ngang.						X			
		- Ném trúng đích thẳng đứng.							X		
		- Ném xa bằng một tay.			X						
		- Ném xa bằng 2 tay.					X				
		- Đập bóng xuống sàn và bắt bóng.				X					
		- Bò theo đường dích dắc qua 5 điểm				X					
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.	- Bật liên tục về phía trước.	X								
		- Bật xa 35 – 40 cm.		X							
		- Bật liên tục qua 5 vòng.				X					
		- Bật tách chụm qua 5 vòng.			X						

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
		- Trườn theo hướng thẳng.			X						
		- Bò thấp chui qua cổng.		X							
		- Bật sâu từ độ cao 30-35 cm.					X				
		- Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.						X			
		- Bật qua chướng ngại vật cao 10-15 cm.						X			
		- Bật liên tục qua 5 vòng - Ném bóng vào rổ.							X		
		- Bò chui qua cổng - Ném xa bằng 1 tay.								X	
		- Ném xa bằng 1 tay - chạy nhanh 10 m									X
		- Chuyền bóng qua đầu qua chân - Bật liên tục về phía trước.									X
		- Nhảy lò cò 3m.									X
		- Bò bằng bàn tay, bàn chân 3-4m.	X								
		- Trèo lên xuống ghế.							X		
		- Trèo lên xuống 5 gióng thang.						**X**			
	Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt										
6	Trẻ thực hiện được các vận động.	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay,				X	X		X		X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
		gập, mở lần lượt từng ngón tay. - Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắn, nối...									
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay, mắt trong một số hoạt động.	- Gập giấy. - Lắp ghép hình. - Chơi với cát, sỏi, các nguyên liệu thiên nhiên... - Cài, cởi cúc, buộc dây. - Xé, cắt đường thẳng. - Tô vẽ hình. - Dán hình đã cắt theo mẫu. *- Làm quen với 1 số loại hình vận động, bộ môn thể* *thao, thể dục nhịp điệu, Erobic bài tập dân vũ theo* *chủ đề. Bài tập thể dục tiếng anh và tham gia 1 số trò chơi vận động, trò chơi dân gian qua các hoạt động tập thể.*	X			X		X	X		X
	Giáo dục dinh dưỡng - sức khỏe										

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
	Trẻ khỏe mạnh về thể chất, thể hiện sự dẻo dai của cơ thể										
8	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Cân nặng của trẻ 60 tháng + Trẻ trai: 14,1- 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7- 24,9 kg - Chiều cao của trẻ 60 tháng + Trẻ trai: 100,7- 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9- 118,9 cm	- Trẻ khỏe mạnh, ăn đầy đủ 4 nhóm thực phẩm, đảm bảo đủ lượng, đủ chất.	x		x					x	
		- Cân - đo theo dõi biểu đồ phát triển.	x		x					x	
		- Khám sức khỏe định kì		x						x	
		- Xây dựng kế hoạch trẻ suy dinh dưỡng, béo phì.	x		x					x	
	Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.										
9	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm.	- Một số thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá...					x	x			
		- Một số thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả…					x	x			
		- Một số thực phẩm giàu chất béo: vừng, lạc, bơ….					x	x			
		- Một số thực phẩm giàu chất bột đường: gạo, ngô…					x	x			
		- Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.					x	x			
10	Trẻ nói được tên một số món	- Nói tên một số món ăn được ăn ở trường và ở nhà.				x					x

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
	ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản, trẻ biết được ăn để cao lớn khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để đủ chất dinh dưỡng.	- Một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...				X					X
		- Ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất đối với cơ thể.		X							X
		- Nhận ra những thức ăn, nước uống có lợi cho sức khỏe: ăn chín, uống nước đun sôi		X							X
		- Nhận ra những thức ăn, nước uống không có lợi cho sức khỏe: uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì ….. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì) - *Biết mời chào trước khi ăn, nhờ người lớn gắp hộ thức ăn khi ở xa. Tư thế ngồi ăn lịch sự 1 số hành vi tốt trong ăn uống, vệ sinh, Nói tên một số món ăn tốt cho sức khỏe.*		X							X
	Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt										
11	Trẻ biết thực hiện được một số việc vệ sinh cơ thể đơn giản.	- Tập đánh răng, lau miệng.		X							
		- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.		X							
		- Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.		X							
		- Giữ quần áo đầu tóc gọn gàng: Chải tóc vuốt tóc khi bị rối, xốc lại quần áo khi bị xô lệch.		X							

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
12	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản tự phục vụ.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách: xả nước, vặn vòi nước, rửa tay….	x	x						x	
		- Sử dụng đồ dùng ăn uống thành thạo, đúng cách: Bàn ghế, thìa ca, cốc, khăn, đĩa....		x						x	
	Có một số hành vi tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe										
13	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống.	- Một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn. Không đùa nghịch làm đổ vãi thức ăn.					x				
		- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. *- Biết rửa mặt, rửa tay, trải răng đúng cách hợp vệ sinh để phòng bệnh về mắt, răng miệng khi được nhắc nhở.*					x				
14	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	- Thói quen vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy			x				x		
		- Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết: Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.			x				x		
		- Nhận biết một số biểu hiện khi bị ốm, nguyên nhân: Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....			x				x		

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
		- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.			x				x		
		- Thói quen vệ sinh đúng nơi quy định.			x				x		
		- Giữ gìn vệ sinh môi trường: Bỏ rác đúng nơi qui định.			x				x		
		- Thói quen che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp.			x				x		
	Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh										
15	Trẻ nhận ra và không chơi với một số đồ vật có thể gây nguy hiểm.	- Biết và không chơi các vật dụng nguy hiểm tới tính mạng: Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng, nghịch kéo to, bao diêm...là những vật dụng nguy hiểm.			x						
16	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn trong ăn uống và phòng tránh.	-Trẻ không cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc..						x			
		- Trẻ không tự ý uống thuốc khi không có người lớn.						x			
		- Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc.						x			
17	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.	- Trẻ nhận ra người lạ, không đi theo người lạ, không cho người lạ bế ẵm, không nhận bánh kẹo, nước ngọt khi người lạ cho.	x		x						
		- Trẻ không tự ý ra khỏi nhà, ra khỏi trường lớp khi không được sự cho phép của người lớn và cô giáo.	x								
		- Trẻ gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy/. Có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu...	x							x	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
		- Khi bị lạc trẻ biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. - Nói số nhà, khu phố, số điện thoại của gia đình, của bố mẹ khi được người khác hỏi.			X						
		- Nhận biết và phòng tránh các hành động nguy hiểm: Không leo trèo cây, ban công...	X								
	II. Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức										
	Khám phá khoa học										
	Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng										
18	Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi sự vật, hiện tượng.	- Đặt câu hỏi: Tại sao? Để làm gì? Làm thế nào? Khi nào?... về các sự vật, hiện tượng xung quanh. - Ví dụ: Tại sao có mưa? Vì sao lá cây bị ướt?...	X			X		X		X	X
		- Thích xem xét, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh. - Dạo chơi vườn cổ tích, quan sát bầu trời, quan sát và thảo luận về thời tiết.	X			X		X		X	X
19	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét về sự vật, hiện tượng.	- Phối hợp các giác quan khác nhau: nhìn, sờ, ngửi, nếm, nghe để tìm hiểu, xem xét trực tiếp về đặc điểm của sự vật, hiện tượng.		X							
20	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	- Xem sách, tranh ảnh, video, mô hình… về đối tượng từ đó nhận xét, trò chuyện về đối tượng đó. - Nhận xét về các đối tượng thông qua việc mở chủ đề.									X
21	Trẻ nói được đặc điểm nổi bật về các mùa trong năm nơi	- Tên gọi, một số đặc điểm đặc trưng của từng mùa.								X	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
	trẻ sống.	- So sánh sự giống và khác nhau của mùa hè, đông. - Hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa, thứ tự các mùa. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.									
22	Trẻ có khả năng làm thử nghiệm, trải nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, nhận xét, dự đoán.	- Thử nghiệm pha màu/ đường/ muối vào nước quan sát và nhận xét.. - Dự đoán 1 số hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra (Mưa, gió, sấm chớp,...) và giải thích dự đoán của mình... - Trải nghiệm các hoạt động trong trường, lớp và địa phương khác... *-Nhận xét được 1 số mối quan hệ đơn giản của sự vật gần gũi. Ví dụ: "Cho thêm đường, muối nên nước ngọt mặn hơn. Biết làm 1 số thí nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát so sánh, thảo luận dự đoán, theo phương pháp giáo dục steam.*	x	x	x	x	x	x	x	x	x
23	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại cây, hoa, quả, con vật, đồ dùng, đồ chơi, 1 số phương tiện giao thông theo 1-2 dấu hiệu (công dụng, chất liệu, màu sắc…)					x	x	x		
	Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản										
24	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc. Ví dụ: Cái ca dùng để uống nước. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản			x						

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
		giữa con vật, cây với môi trường sống; mối liên hệ giữa các hiện tượng tự nhiên. Ví dụ: Con Thỏ sống trong rừng; …									
25	Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản.	- Tạo ra sản phẩm tạo hình theo cách riêng của bản thân. - Thực hiện cùng nhiệm vụ như các bạn nhưng theo cách khác các bạn. *- Sử dụng các nguyên liệu thiên nhiên tạo ra các sản phẩm theo ý riêng của trẻ ứng dụng theo steam.*		x							
	Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau										
26	Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- Đặc điểm, chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		x							
		- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.	x								
		- Quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây. - Đặc điểm về cấu tạo, hình dáng, hương vị, màu sắc của một số loại cây, hoa, quả. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số cây, hoa, quả. - Cách chăm sóc và bảo vệ cây.						x			
		- Các nguồn nước trong môi trường sống. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con								x	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
		vật và cây. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi… - Một số hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, bão lũ, gió, sấm chớp…) - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.									
		- Đặc điểm, cấu tạo, nơi hoạt động, người điều khiển các phương tiện giao thông, các quy định khi tham gia giao thông. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số phương tiện giao thông.							x		
		- Đặc điểm về cấu tạo ngoài, tiếng kêu, thức ăn, nơi sống, vận động, sinh sản, quá trình phát triển, ích lợi, tác hại của một số con vật. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật.					**x**				
		- Đặc điểm chất liệu, công dụng của một số đồ dùng trong gia đình, đồ dùng cá nhân. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.			x						
		- Tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số				x					

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
		dụng cụ, sản phẩm nghề. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số dụng cụ, sản phẩm nghề.									
		- Tên gọi, hương vị của một số đặc sản quê hương. - Bác Hồ- vị lãnh tụ của dân tộc Việt Nam. - Quê hương Bác. - Lăng Bác - nơi Bác yên nghỉ.									x
27	Trẻ có khả năng thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, trường học, bệnh viện…; mô phỏng vận động/ di chuyển/ dáng điệu các con vật. - Có những vận động minh họa, múa hát, công trình xây dựng… sáng tạo theo ý tưởng riêng.					x				
	Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán										
	Nhận biết số đếm, số lượng										
28	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: Bao nhiêu? Đây là số mấy?...	- Quan tâm, hỏi về số lượng trong các hoạt động hàng ngày.							x		
29	Trẻ đếm được trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.									x
30	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít	- So sánh số lượng của 2 nhóm đồ dùng, đồ chơi…(sỏi, hạt gấc, …) bằng các cách như xếp theo hàng ngang, dọc, sử dụng các giác quan (tay, tai, mắt…) và nói được kết quả bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			x	x	x				

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
	hơn.	- Thêm bớt trong phạm vi 5.									
31	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và đếm. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	- Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau trong phạm vi 5 và đếm. Ví dụ: Tách nhóm 5 hạt na theo các cách: nhóm có 1-4 hạt, nhóm có 2-3 hạt…					X				
32	Trẻ nhận biết được các số từ 1-5 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Đếm và nói đúng số lượng của nhóm đồ vật ít nhất từ 1-10.(Hạt na, cúc, hạt nhựa…) - Đọc được các chữ số từ 1-5. - Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm được. - *Sử dụng những nguyên vật liệu tái chế, nguyên vật liệu từ thiên nhiên để xếp ra các số từ 1 - 5*	X		X	X	X				
33	Trẻ nhận biết được các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe…).							X		
	Sắp sếp theo quy tắc										
34	Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1:1.			X						
		- Sắp xếp theo quy tắc 2: 2						X			
		Sắp xếp theo quy tắc 1: 1: 1									X
	So sánh hai đối tượng										

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
35	Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả và so sánh.	- So sánh chiều cao của hai đối tượng.						x			
		- Đo độ dài 1 vật bằng 1 đơn vị đo							x		
		- So sánh chiều rộng của hai đối tượng.	x								
		- So sánh chiều dài của hai đối tượng.									x
		- Đo dung tích1 vật bằng 1 đơn vị đo.								x	
	Nhận biết hình dạng										
36	Trẻ chỉ ra được các điểm giống và khác nhau giữa hai hình tròn và tam giác, vuông và chữ nhật…	- Phân biệt hình tròn, vuông, tam giác				x					
		- Phân biệt hình tròn, vuông, tam giác và chữ nhật						x			
37	Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.							x		
	Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian										
38	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định phía phải, phía trái của bản thân trẻ.		x							
		- Xác định phía trên - phía dưới, trước - sau của		x							

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
		bản thân.									
39	Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi sáng, trưa, chiều, tối.								x	
	Khám phá xã hội										
	Bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng										
40	Trẻ nói đúng tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.		x							
41	Trẻ nói được tên, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. Nói được địa chỉ gia đình mình khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi của các thành viên trong gia đình. - Công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình. - Sở thích của các thành viên trong gia đình. - Quy mô gia đình (Gia đình nhỏ, gia đình lớn.)			x						
		- Địa chỉ gia đình. (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) …			x						
42	Trẻ nói được tên, địa chỉ của trường, lớp, cô giáo, các bạn khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường mầm non trẻ học.	x								
		- Tên các cô, các bác trong trường. - Công việc của các cô giáo, các cô, bác trong trường.	x								
		- Tên của các bạn trong lớp. - Đặc điểm, sở thích nổi bật của các bạn trong lớp	x								
	Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương										

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
43	Trẻ nói được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi..của một số nghề khi được hỏi và trò chuyện.	- Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. - Một số nghề phổ biến nơi trẻ sống: Nghề làm giò chả; Bánh chưng; Nghề mộc; Nghề khâu nón; Làm cốm...				**X**					X
	Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh										
44	Trẻ kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ.	- Một số lễ hội: Ngày khai giảng; Ngày tết trung thu; Ngày nhà giáo Việt Nam; Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam; Ngày Tết nguyên đán; Ngày 08/3; Ngày sinh nhật Bác Hồ… - Đặc điểm của các ngày lễ hội: Ngày Quốc khánh treo cờ, Ngày tết mặc quần áo đẹp và đi chúc tết…	X		X	X		X	X		**X**
45	Trẻ biết kể tên và nêu được một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử của địa phương.	- Một sô nổi bật di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của Gia Lộc: Đền Quát, ... - Đặc điểm của di tích lịch sử" Địa Phương									X
	III. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ										
	Nghe hiểu lời nói										
46	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi.	- Hiểu các từ khái quát: + Các từ khái quát về đồ dùng, đồ chơi.	X								
		+ Các từ khái quát về phương tiện giao thông.							X		

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
		+ Các từ khái quát về động vật.					x				
		+ Các từ khái quát về thực vật.						x			
		+ Các từ khái quát về đồ dùng trong gia đình.			x						
47	Trẻ thực hiện được 2,3 yêu cầu liên tiếp.	- Hiểu và làm được 2-3 yêu cầu. - Ví dụ: Con hãy lấy chữ số 3 và gắn lên bảng. Con lau đồ chơi, lau tủ và xếp gọn đồ chơi vào tủ cùng các bạn.		x		x	x	x	x		x
48	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao giành cho lứa tuổi của trẻ.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		- Nghe các bài hát, bài thơ, câu đố phù hợp với độ tuổi.	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		- Nghe các bài ca dao đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi.	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày										
49	Trẻ nói được rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Nói rõ lời và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	x	x	x		**x**				x
50	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp.	- Điều chỉnh cường độ giọng nói phù hợp - Nói với giọng điệu và tốc độ thích hợp, cử chỉ phù hợp.		x	x			x	x		x
		- Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện.		x	x			x	x		x
51	Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép, câu phủ định, câu khẳng định… trong giao tiếp.	- Sử dụng nhiều loại từ, loại câu khác nhau trong giao tiếp - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi trong giao tiếp phù hợp.				x	x				x
52	Trẻ biết kể lại sự việc, câu	- Kể chuyện có mở đầu kết thúc.			**x**					x	x

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
	chuyện theo một trình tự.	- Bắt chước giọng nói điệu bộ của nhân vật trong truyện.									
		- Kể lại sự việc theo trình tự.			X					X	X
53	Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao…	- Đọc thuộc các bài thơ.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		- Đọc thuộc các bài ca dao, đồng dao.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		- Đọc thuộc các bài tục ngữ, hò vè…									
		- Đọc thuộc các bài thơ, bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè dưới nền nhạc rap.	X	X	X	X	X	X	X	X	X
54	Trẻ biết sử dụng các từ: Mời cô; Mời bạn; Cảm ơn; Xin lỗi... trong giao tiếp. Không nói tục chửi bậy.	- Giáo dục lễ giáo trong mọi hoạt động (Trò chuyện, hành vi văn minh trong giao tiếp, sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, thi xem ai nói đúng …)									
		- Không nói tục chửi bậy.									
		- Trẻ sử dụng được các từ như " Mời cô" " Mời bạn" " Xin phép" "Thưa" " Dạ" " Vâng"... phù hợp với tình huống.	X	X		X				X	
		Sử dụng từ bằng tiếng anh: Hello, goodbye, thanhkyou, sorry.									
	Làm quen với đọc, viết.										

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
55	Trẻ biết chọn sách để xem, thể hiện sự thích thú với sách. Có hành vi giữ gìn bảo vệ sách.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Hứng thú tham gia các hoạt động đọc, kể chuyện theo sách ở lớp. - Để sách đúng nơi quy định. - Không vẽ bậy, làm nhăn nhàu hỏng sách, không ngồi dẫm lên sách.	x	x		x	x	x	x	x	
56	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Nhìn tranh có thể mô tả hành động nhân vật trong tranh và diễn đạt nội dung tranh bằng lời nói. *- Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh, biết gọi tên con vật, màu sắc bằng tiếng anh*			x					x	
57	Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường: Nhà về sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giáo thông.	- Nhận biết một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra-vào, cấm lửa…	x			x				x	
		- Nhận biết một số biển báo giao thông (Biết hướng dẫn phần đường giành cho người đi bộ, biển báo cấm đỗ, biển báo nguy hiểm…) *- Nói được ý nghĩa một số kí hiệu thông thường và phân biệt một số biển báo giao thông*							x		
	IV. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội										
	Phát triển tình cảm										
	Thể hiện ý thức về bản thân										
58	Trẻ nói được họ tên, tuổi,	- Họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân trẻ.		x							

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
	giới tính của bản thân, tên bố, mẹ**.**	- Tên các thành viên trong gia đình.									
59	Trẻ nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân, những việc bé làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân: + Trẻ kể những việc mà mình có thể làm được (Ví dụ: Con có thể bê được cái ghế bát, cái ghế). + Trẻ nói những sở thích của bản thân: Con thích chơi bán hàng/ tung bóng…		x	**x**					x	
60	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân.	- Nêu hoặc chọn lựa được các đồ chơi, trò chơi, hoạt động mà mình thích theo sở thích của bản thân. VD: Chúng mình chơi xếp hình trước nhé, tôi sẽ chơi trò chơi bán hàng, chúng ta cùng vẽ 1 bức tranh nhé. - Cố gắng thuyết phục bạn để những đề xuất của mình được thực hiện. - Chơi trong hoạt động góc.	x	x	x	x	x	x	x	x	
		- Nói, hỏi hoặc trả lời các câu hỏi của người khác một cách lưu loát, rõ ràng, không rụt rè, sợ sệt, e ngại. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. - Hoạt động nêu gương cuối ngày.	x	x	x	x	x	x	x	x	
61	Trẻ biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân.	- Nhận ra một số hành vi ứng xử cần có., sở thích có thể khác nhau giữa bạn trai, bạn gái ví dụ: Bạn gái cần nhẹ nhàng trong ăn nói, đi đứng, bạn trai cần phải giúp đỡ bạn gái bê bàn, xách đồ nặng…., bạn trai thích chơi đá banh, bạn gái thích chơi búp bê.		x						x	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
	Thể hiện sự tự tin, tự lực										
62	Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, lao động, chơi...)	- Tự giác thực hiện công việc mà không chờ sự nhắc nhở hay hỗ trợ của người lớn: Ví dụ: + Tự cất đồ chơi sau khi chơi + Tự giác rửa tay trước khi ăn/ hoặc khi thấy tay bẩn. + Tự chuẩn bị đồ dùng đồ chơi. + Biết nhắc các bạn cùng tham gia + Trẻ lao động vệ sinh đồ dùng đồ chơi, các góc lớp, VSCN trẻ, nhặt lá trên sân trường...	x		x	x	x	x		x	x
63	Trẻ biết cố gắng tự hoàn thành công việc được giao đến cùng.Thể hiện sự thích thú khi hoàn thành công việc.	- Vui vẻ nhận công việc được giao. - Nhanh chóng triển khai công việc. - Hoàn thành công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi…)		x		x	x	x		x	
		- Khi làm xong sản phẩm, trẻ phấn khởi, ngắm nghía, nâng niu, vuốt ve. - Khoe, kể về sản phẩm của mình với người khác. - Cất cẩn thận sản phẩm.				x		x		x	
	Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh										
64	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc…		x					x		
65	Trẻ biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải	- Trấn tĩnh lại, hạn chế cảm xúc và những hành vi tiêu cực (đánh bạn, cào cấu, quăng quật, gào		x			x				

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
	thích. Biết an ủi và chia vui	khóc…) khi được người khác an ủi, giải thích… - Sử dụng lời nói diễn tả cảm xúc tiêu cực (khó chịu, tức giận) của bản thân khi giao tiếp với bạn bè và người thân.									
		- An ủi người thân hay bạn bè khi họ ốm mệt hoặc buồn rầu bằng lời nói hoặc cử chỉ. - Chúc mừng bạn, người thân nhân ngày sinh nhật. - Hoan hô, cổ vũ… khi bạn chiến thắng trong cuộc thi nào đó. - Chủ động giúp bạn hay người khác cần sự giúp đỡ. - Giúp đỡ ngay khi bạn và người lớn yêu cầu. *-Thể hiện sự quan tâm đến người khác bằng lời nói, cử chỉ, hành động, động viên, chia sẻ giúp đỡ với người khác.*		X	X						
66	Trẻ nhận ra hình ảnh của Bác Hồ, lăng Bác Hồ.	- Bác Hồ- vị lãnh tụ của dân tộc Việt Nam. - Lăng Bác – nơi Bác yên nghỉ.									X
67	Trẻ thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ. - Hát, đọc thơ thể hiện tình cảm kính yêu Bác Hồ. - Cùng cô kể chuyện về Bác.									X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
68	Trẻ biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội của quê hương.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. - Một số danh lam thắng cảnh di tích lịch sử của Gia Lộc: Đền Cối Xuyên; Chùa La Khởi; Chùa Nghiêm Quang; Đền Quát... - Đặc sản nổi tiếng của Thị trấn Gia Lộc.						x			x
	Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội										
69	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn khi ngủ, đi bên phải lề đường, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.).	x		x				x		
		- Có ý thức chờ đợi tuần tự trong khi tham gia các hoạt động: Xếp hàng, vui vẻ kiên nhẫn chờ đến lượt, không chen ngang, không xô đẩy người khác, không tranh giành suất của bạn khác, không cắt ngang người khác để được nói.				x					
70	Trẻ biết chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép lịch sự. - Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	x						**x**		

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
71	Trẻ biết trao đổi thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật).	- Chơi trong nhóm bạn vui vẻ thoải mái. - Chơi các trò chơi dân gian. - Chơi tự chọn theo góc. - Nhanh chóng nhập cuộc vào hoạt động nhóm. - Được mọi người trong nhóm tiếp nhận. - Thích và hay chơi theo nhóm bạn; Có ít nhất hai bạn hay cùng chơi với nhau.	x	x			x		x		x
72	Trẻ thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng đồ chơi với những người gần gũi.	- Kể chuyện cho bạn về chuyện vui buồn của mình. - Sẵn sàng trao đổi, hướng dẫn bạn trong hoạt động cùng nhóm. - Vui vẻ chia sẻ đồ chơi với bạn.				x	x				x
73	Trẻ biết sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác.	- Chấp hành và thực hiện sự phân công của người điều hành với thái độ sẵn sàng, vui vẻ.				x				x	
		- Thực hiện nhiệm vụ với thái độ sẵn sàng, vui vẻ.				x				x	
74	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Thực hiện trong hoạt động hàng ngày: Ăn, vệ sinh, chơi, học...	x			x		x			
75	Trẻ biết đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết	- Tự đề nghị người lớn hoặc bạn giúp đỡ khi gặp khó khăn. - Tìm sự hỗ trợ từ người lớn (cô giáo, bác bảo vệ, hàng xóm…) khi cần thiết.	x								
76	Trẻ thể hiện sự đoàn kết thân thiện với bạn bè.	- Chơi với bạn vui vẻ. - Nhường nhịn, chia sẻ đồ dùng, đồ chơi. - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.		x					x		
	Quan tâm đến môi trường										

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
77	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc**.**	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối - Vui vẻ khi nhận công việc tưới cây, cho con vật ăn. - Buồn khi thấy cây, hoa bị gãy nát, con vật bị đau…					x	x			
78	Trẻ có hhành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày. Tiết kiệm trong sinh hoạt	- Giữ gìn vệ sinh môi trường: Giữ gìn vệ sinh lớp, ngoài sân trường… - Tiết kiệm nước - Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng - Khoá vòi nước sau khi dùng - Không để thừa thức ăn.	x						**x**		
79	Trẻ nhận ra hành vi đúng sai của con người với môi trường, biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường.	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng –sai, tốt- xấu. - Nhắc nhở bạn, người thân không xả rác bừa bãi, hái hoa, bẻ cành… - Thấy ai có hành vi sai với môi trường sẽ nhắc nhở kịp thời.						x			
80	Trẻ biết nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác**.**	- Mô tả được ảnh hưởng hành động của mình đến tình cảm và hành động của người khác. - Đoán được hành vi của mình hoặc của người khác sẽ gây ra phản ứng như thế nào.			x					x	
81	Trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường để phòng chống dịch bệnh theo mùa.	- Thực hiện nội qui vệ sinh của lớp. - Triệu chứng của người mắc bệnh. - Mối nguy hiểm của dịch bệnh với con người. - Phòng dịch bệnh theo mùa. - *Nói tên một số dịch bệnh*	x		x		x	x		x	x

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
		- Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh về răng miệng: không ăn bánh kẹo, uống nước ngọt, nước đá… phòng bệnh về mắt: hạn chế xem ti vi, điện thoại, máy tính… khi có biểu hiện bất thường về mắt biết báo cho người lớn.									
	V. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mĩ										
	Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật										
82	Trẻ biết thể hiện vui sướng, vỗ tay làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thụât.		x				x		x	
83	Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bản nhạc) thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể chuyện.	- Nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bản nhạc) thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể chuyện. *- Chú ý nghe, thích thú, (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; Trẻ chú ý nghe, hưởng ứng(hát, vỗ tay, lắc lư, nhún nhảy…) Theo bản nhạc tiếp cận đa văn hóa và tiếng anh.*	x	x	x	x	x	x	x	x	x

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
84	Trẻ thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình.	- Thích ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình.	X					X	X		
	Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc										
85	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (Dạy hát các bài hát trong chủ đề, các trò chơi âm nhạc: Hát theo hình vẽ, hát theo giai điệu, xướng âm…)	X	X	X	X	X	X	X	X	X
86	Trẻ thể hiện cảm xúc và vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc (Dạy vận động: vỗ tay theo các tiết tấu, múa minh họa; Trò chơi âm nhạc: Vận động theo bản nhạc, ai nhanh nhất, nghe tiếng hát tìm đồ vật, Nghe tiết tấu chuyển nhạc cụ…)	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		- Phối hợp nguyên vật liệu, sự vật để tạo ra các âm thanh có tính nhạc theo trí tưởng tượng của bản thân.(Thổi kèn lá chuối, trống làm từ vỏ hộp bánh…)					X	X			X
		- Tạo ra âm thanh có tính nhạc từ các nguyên liệu, sự vật theo cách thức khác nhau (sỏi cho vào vỏ lon để lắc, gõ đệm bằng vỏ chai nhựa, đổ nước vào bát gõ bằng đũa, thổi kèn ốc biển…) - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.					X	X	X		X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GĐ	NN	ĐV	TV	GT	HTTN	QH-ĐN
		* Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề: + Sinh hoạt cuối chủ đề. + Tham gia các tiết mục văn nghệ trong các ngày lễ hội…									
87	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, tô màu để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	x	x	x	x	x	x	x	x	x
88	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục		x	x	x					x
	Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật										
89	Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, theo các bài hát, bản nhạc yêu thích, tự nghĩ ra các trò chơi âm nhạc							x	x	x
		- Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)							x	x	x
90	Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo tiết tấu tự chọn.		x	x	x	x	x		x	
91	Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.			x	x		x	x		**x**
92	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.					x				x
	Tổng										

Thống kênh, ngày 25 tháng 08 năm 2024

NGƯỜI XÂY DỰNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(ký, họ và tên)

Phạm Thị Thùy

TỔ TRƯỞNG CM

(ký, họ và tên)

Phạm Thị Yến